

Số: 3135/2022/QĐST-KDTM

Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2022/TLST-KDTM ngày 18/01/2022 về “Tranh chấp hợp đồng thi công”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Quốc tế GMS.

Địa chỉ: Số A1 đường B, Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng T, địa chỉ: Lầu 1, Số A đường LCT, phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Công ty Cổ phần Xây dựng VH.

Địa chỉ: Số B1 Đường C2, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Thanh T, địa chỉ: Số D Đường N2, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Quốc tế GMS có bà Dương Thị Hồng T đại diện và bị đơn có yêu cầu phản tố Công ty Cổ phần Xây dựng VH có ông Trần Thanh T cùng thống nhất thỏa thuận:

Công ty Cổ phần Xây dựng VH đồng ý trả cho Công ty Cổ phần Quốc tế GMS số tiền 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*) theo phương thức:

+ Ngày 31/8/2022 trả số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 17/10/2022 trả số tiền: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phía chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên tự giao nhận dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Án phí dân sự hòa giải thành sơ thẩm là 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) Công ty Cổ phần Quốc tế GMS tự nguyện chịu án phí là 6.300.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.711.790 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười một nghìn bảy trăm chín mươi đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0025728 do Chi cục Thi hành án dân sự lập ngày 14/01/2022. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Quốc tế GMS số tiền tạm ứng án phí còn lại là 7.411.790 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười một nghìn bảy trăm chín mươi đồng*).

Công ty Cổ phần Xây dựng VH tự nguyện chịu án phí là 6.300.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.224.368 đồng (*Hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng*) đã nộp theo theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0026643 do Chi cục Thi hành án dân sự lập ngày 13/4/2022. Công ty Cổ phần Xây dựng VH còn phải nộp thêm số tiền án phí là 4.076.368 đồng (*Bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng*).

3. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Thực